

# **ĐỀ BAO Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG KHÔNG SAI LẦM “VĨ ĐẠI” NHƯ TÁC GIẢ ĐẢNG XANH ĐÃ PHÁN!**

*Lê Phú Khải*

Sau 20 năm khai thác có hiệu quả, đến mùa lũ năm 1995 Đồng Bằng Sông Cửu Long bộc lộ nhiều mâu thuẫn cần phải được giải quyết. Một trong những mâu thuẫn lớn nhất đó là: Với một vùng kinh tế nông nghiệp trọng điểm lớn nhất nước, có tiềm năng toàn diện về sản xuất nông sản hàng hóa, nhưng trình độ phát triển có nhiều mặt lại thua kém các vùng khác trong cả nước. Đặc biệt về cơ sở hạ tầng có liên quan đến sản xuất và đời sống của hơn 16 triệu nhân dân trong vùng. Hàng năm, một vùng rộng lớn 2 triệu héc ta, chiếm 50% diện tích ở ĐBSCL bị ngập lụt do lũ sông Mê Kông tràn về. Ở vùng ven biển, những năm mưa ít, mặn lấn sâu lên sông Tiền, sông Hậu và sông Vàm Cỏ ảnh hưởng rất xấu đến dân sinh ..v..vv

Nhận thức rõ vị trí của ĐBSCL là không những phải bảo đảm an ninh lương thực quốc gia mà còn quyết định đến nhịp điệu phát triển của cả đất nước trong tương lai. Thủ tướng chính phủ đã ra quyết định 99TTg ngày 9/02/1996 “Về định hướng dài hạn và kế hoạch 5 năm 1996 – 2000 đối với việc phát triển thủy lợi, giao thông và xây dựng nông thôn vùng ĐBSCL”.

Với quyết định này, nhà nước đã đầu tư vốn ngân sách từ năm 1996 đến năm 2000 là 7100 tỷ, nhân dân sẽ tham gia đóng góp là 8400 tỷ. Như vậy tổng vốn đầu tư là 15.500 tỷ. Mục tiêu của quyết định 99TTg thật sự to lớn. Trong năm 1996 – 2000 ĐBSCL phải tăng thêm ít nhất 2 triệu tấn thóc, đạt sản lượng 15,5 đến 16 triệu tấn/năm. Để đạt được mục tiêu đó thủy lợi phải tạo điều kiện để khai hoang, tăng vụ thêm 500.000 héc ta gieo trồng lúa đạt 3,6 triệu héc ta lúa. Đồng thời nâng cấp bảo đảm điều kiện thâm canh tăng vụ trên diện tích đã gieo trồng 2 vụ, phát triển bền vững cây ăn trái và hoa màu... cùng với phát triển sản xuất trong 5 năm tập trung giải quyết các yêu cầu cụ thể, tối thiểu về đời sống vật chất, văn hóa, ổn định đời sống cho khoảng 10 triệu nông dân vùng ngập lũ.

Ở những vùng bị ảnh hưởng của lũ, phải nhanh chóng khắc phục những mặt còn yếu kém. Mọi trẻ em đến tuổi đều phải được đi học, xóa lớp học ca ba, mọi người dân đều được dùng nước sạch, có nhà ở kiên cố..v..v.. Về cơ sở hạ tầng, trong 5 năm phải hình thành được những trục chính của hệ thống thủy lợi và giao thông. Định hình được hệ thống kênh trục tạo nguồn tiêu thoát úng, lũ, chua, phèn, kết hợp với việc hình thành các cụm, tuyến dân cư, đảm bảo mọi sinh hoạt không bị gián đoạn vùng ngập lũ. Ở vùng mặn, phải tạo nguồn nước ngọt, mở ra địa bàn khai

hoang tăng vụ. Về giao thông, trong 5 năm phải hình thành được một hệ thống giao thông thủy và bộ tương đối hoàn chỉnh, đồng bộ giữa hệ thống giao thông các cấp và hệ thống thủy lợi. Hệ thống giao thông đó không được làm cản dòng chảy, làm tăng cao thêm mức lũ...

Những yêu cầu về xây dựng hạ tầng ở ĐBSCL trong 5 năm của QĐ 99TTg là “rất cao và rất gay gắt. Nhưng đó là cách lựa chọn không cách nào khác...” như lời Thủ tướng Võ Văn Kiệt trong hội nghị triển khai quyết định 99TTg ngày 13/03/1996 tại TP.HCM, có đầy đủ cán bộ từ cấp huyện trở lên được triệu tập.

Quyết định 99TTg ra đời rất kịp thời, nó thỏa mãn sự khát khao chờ đợi của cán bộ và nhân dân ĐBSCL từ nhiều năm. Vì thế, nó được các địa phương ĐBSCL đón nhận một cách nồng nhiệt và thực hiện với quyết tâm rất cao. Có thể nói, cả ĐBSCL là một đại công trường thủy lợi và giao thông nhằm xoay chuyển hẳn cục diện nông thông vùng ĐBSCL; như mục tiêu của QĐ 99TTg.

Trong 5 năm 1996 – 2000 chúng ta đã đầu tư ở ĐBSCL 16 ngàn tỷ đồng, chiếm 17,5% tổng vốn đầu tư của cả nước, tăng 1,7 lần so với thời kỳ 1991 – 1995. 105 công trình thủy lợi đã được khởi công, trong đó có công trình đã hoàn thành. Quy hoạch kiểm soát lũ ABSCL được thủ tướng chính phủ phê duyệt đã nêu những định hướng đúng đắn. Hệ thống cầu cống kênh chuyển nước và thoát lũ nhanh đã phát huy hiệu quả rõ rệt ở vùng ngập lũ Tứ Giác Long Xuyên và bước đầu vừa làm vừa thăm dò vùng Đồng Tháp Mười. Ở vùng ngập lũ sâu, hệ thống bờ bao lừng là một sáng tạo của nhân dân và chính quyền các địa phương. Bờ bao có nhiệm vụ ngăn lũ sớm, bảo vệ thu hoạch lúa hè thu, bơm tát khi lũ rút muộn để xuống giống vụ Đông Xuân tiếp theo đảm bảo thời vụ. Bờ bao lừng có khả năng nhận lũ và thoát lũ một cách chủ động và không làm cản trở dòng chảy, đồng thời kết hợp bờ bao làm đường giao thông nông thôn. Đã có khoảng 20 ngàn km bờ bao, riêng tỉnh An Giang có 4200 km, Đồng Tháp 4000km, Tiền Giang 3200km ...

Trái ngược với vùng Tứ Giác Long Xuyên và ĐTM thừa nước trong mùa lũ, cả một vùng ven biển nhiều năm của ĐBSCL là Trà Vinh, Sóc Trăng và Bán Đảo Cà Mau rộng lớn lại khát bông trong mùa khô. Các chương trình ngọt hóa của quyết định 99 TTg như chương trình Nam Măng Thít, chương trình Quản Lộ – Phụng Hiệp đã làm nên cuộc đổi đời cho các vùng nổi tiếng khắc nghiệt này. Hàng trăm ngàn héct ta đất nhiễm mặn, khô nẻ, chỉ làm được 1 vụ lúa/ năm, năng suất thấp, dân tình nghèo đói, xác xơ... ở các huyện Mỹ Xuyên, Vĩnh Lợi, Hồng Dân... nay đã làm được lúa 2 – 3 vụ, tôm cá đầy chợ, trẻ em, phụ nữ có nước ngọt trong sinh hoạt, người bệnh có thuốc uống khi đau ốm....

Về giao thông vận tải, sau 5 năm đã hình thành nâng cấp hệ thống giao thông đường bộ và đường thủy huyết mạch nối liền các đô thị, các tỉnh và biên vùng.

Trong đó phải kể đến công trình nâng cấp và hoàn thành 5 cầu trên quốc lộ 1A, nâng cấp và hoàn thành 6 cầu thoát lũ trên quốc lộ 80 địa phận Kiên Giang, hoàn thành cơ bản nền đường đến cao trình vượt lũ và 3 cầu trên quốc lộ 62 trong vùng Đồng Tháp Mười...

Về đường thủy, đã đầu tư nâng cấp hai tuyến đường thủy quan trọng gồm tuyến đường từ TP.HCM và Cà Mau và TP.HCM đi Kiên Lương, nâng cấp cảng Cần Thơ, Về giao thông, còn phải kể đến những cây cầu lớn đã được hoàn thành như cây cầu Mỹ Thuận qua sông Tiền, cầu Xuân Tô, Hoàng Diệu trên quốc lộ 91 và đang triển khai xây dựng cầu Cần Thơ qua sông Hậu.

Về xây dựng cụm dân cư, ngành xây dựng đã kết hợp với các tỉnh để lập quy hoạch xây dựng 1132 trung tâm cụm xã, xây dựng các tuyến dân cư vùng lũ có chiều dài hàng chục km cho hàng vạn dân. Đến nay cả ĐBSCL đã xây dựng được 530.000 căn nhà các loại kết hợp với chương trình vay vốn tôn nền vượt lũ.

Nhìn toàn cảnh, hệ thống thủy lợi rất hợp với giao thông tương đối hoàn chỉnh đã được hình thành ở ĐBSCL đã tạo điều kiện để khai hoang tăng vụ chuyên khoảng 500 ngàn hecta, đưa diện tích gieo trồng lúa từ 3,2 triệu hecta năm 1995 lên 4 triệu hecta vào năm 2000, sản lượng lương thực tăng liên tục từ 13,8 triệu tấn năm 1996 lên 16,5 triệu tấn năm 2000, tăng 2,7 triệu tấn trong 5 năm. Năm 1999, ĐBSCL đã xuất khẩu hơn 4 triệu tấn gạo, đạt kim ngạch xuất khẩu gần 700 triệu USD, tạo điều kiện thay đổi cơ cấu canh tác cho nhiều vùng, trước hết là vùng Đông Nam Bộ.

Kết quả đáng tự hào của 5 năm thực hiện quyết định 99TTG trước hết là nhờ quyết tâm rất cao của nhà nước trong quyết định đầu tư lớn cho ĐBSCL vào thời điểm mà những mâu thuẫn giữa tiềm năng phát triển và cơ sở hạ tầng yếu kém của Đồng Bằng đã chín muồi. Và, điều cực kỳ quan trọng là chúng ta đã nhắm đúng yếu điểm (điểm quan trọng) của ĐBSCL là khâu thủy lợi gắn với giao thông để đột phá. Cũng nên nhắc lại lời đồng chí Võ Văn Kiệt – nguyên Thủ Tướng Chính Phủ trong hội nghị triển khai QĐ99TTg ngày 31/3/1996 “ĐBSCL đi lên bằng cái gì, công nghiệp hóa bằng cái gì, thoát khỏi nghèo đói bằng cái gì, nếu không phải là cơ sở hạ tầng – là cái rất cơ bản để giải quyết hàng loạt các vấn đề khác. Hạ tầng đó là thủy lợi gắn với giao thông và gắn với đời sống”

Sau hạ tầng thì việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng là vấn đề nổi cộm ở ĐBSCL. Chính vì vậy mà tại Hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện QĐQQ TTG do chính phủ chủ

trì tại TP.HCM năm 2000. Vấn đề chuyển dịch cơ cấu sản xuất được đặt lên hàng đầu với ĐBSCL trong tương trình nghị sự.

Quyết định 99TTG của Thủ Tướng Võ Văn Kiệt năm 1999 là một bài toán đúng với Đồng Bằng Sông Cửu Long. Đó là một sự thật lịch sử. Nó hoàn toàn không như bài viết nhan đề “ Đê bao Đồng Bằng Sông Cửu Long sai lầm “Vĩ đại” trong lịch sử cận đại” của tác giả Đảng Xanh trên trang mạng anh Ba Sàm ngày 22-03-2014 đã phê phán QĐ99TTG là “ Sai lầm vô phương cứu chữa”.

Là một nhà báo đã nhiều năm thường trú ở Đồng Bằng Sông Cửu Long, tác giả của nhiều bài báo, đầu sách về vùng đất này, tôi không hề ngạc nhiên với bài viết của tác giả Đảng Xanh. Vì Đồng Bằng Sông Cửu Long là một vùng đất mới, rất mới ở tận cùng của đất nước. Thổ nhưỡng, khí hậu, đặc điểm của 6 vùng sinh thái ở Đồng Bằng Sông Cửu Long (vùng phù sa nước ngọt, vùng nhiều mặn ven biển, vùng tây Sông Hồng, vùng bán đảo Cà Mau, vùng tứ giác Long Xuyên, vùng đồng Tháp Mười) là rất đa dạng và rất khác nhau. Nếu chỉ cưỡi ngựa xem hoa, đến nghe kể rồi về viết thành bài báo... thì không khác gì thầy bói xem voi! Từ ngày đất nước thống nhất đến nay, cũng chưa hề có công trình nào tổng kết về những được mất trong quá trình khai thác Đồng Bằng Sông Cửu Long gần 40 năm qua. Vì thế, chỉ dựa vào những chương trình của VTV, những bài viết đăng lẻ tẻ trên các báo về những “bất cập” trong quá trình khai thác Đồng Bằng Sông Cửu Long để đi đến một bài viết sơ sai như của tác giả Đảng Xanh là hoàn toàn vô đoán, phi khoa học và phi lịch sử.

Nếu có một điều gì phải nói với độc giả thì tôi xin nói về cái gọi là con đê ở Đồng Bằng Sông Cửu Long. Con đê ở Miền Bắc là để ngăn nước dâng trào hai bên bờ sông về mùa lũ. Còn khái niệm đê bao ở Đồng Bằng Sông Cửu Long là để ngăn cách vùng nhiễm mặn với vùng ngọt. Đê bao lừng ở Đồng Bằng Sông Cửu Long là con đê đắp tạm thời để làm lúa hè thu rồi cho nước chảy tràn đón cá, đón phù sa bón ruộng... Sau đó lại làm lúa đông xuân. Đê ngăn mặn như ở vùng Sóc Trăng là để chống mặn xâm nhập đồng ruộng. Nhiều người không hiểu những khái niệm này nên hễ cứ nói đến đê ở Đồng Bằng Sông Cửu Long là dị ứng!!!

Ông Đỗ Mười lúc làm Tổng Bí Thư, khi vô Nam kinh lý, được thứ trưởng bộ thủy Nguyễn Giới trình bày cận kề về các hệ thống đê bao, đê bao lừng, đê ngăn mặn ở Đồng Bằng Sông Cửu Long, ông đã rút lui ý kiến “Huy động toàn Đảng, toàn Dân đắp đê (theo kiểu Miền Bắc) cho Đồng Bằng Sông Cửu Long! Ông Đỗ Mười là một người cầu thị về vấn đề đê điều ở Đồng Bằng Sông Cửu Long. Vấn đề có tính lịch sử với Đồng Bằng Sông Cửu Long là có người đã nêu lên việc khai hoang vùng đồng Tháp Mười là phá vỡ sinh thái của đồng bằng. Theo những vị đó thì, nếu không tiến hành hợp tác hóa Nông Nghiệp, gây lên cảnh thiếu lương thực trên diện

tích rộng khiến vì sức ép lương thực mà phải tiến hóa công cuộc khai phá vùng hoang Đồng Tháp Mười.

Nhưng lịch sử không có chữ “nếu”. Người Pháp có câu ngạn ngữ: “Với một chữ nếu, tôi có thể cho cả thành Paris vào một cái lọ!”. Chính các chuyên gia Liên Xô ban đầu cũng khuyên chúng ta không nên khai thác vùng trũng đồng Tháp Mười mà để vùng ngập nước rộng lớn này làm nơi thu hút tất cả chim chóc của vùng Đông Nam Á về đây... Đồng Tháp Mười sẽ thành điểm du lịch tầm cỡ thế giới. Đó là một lời khuyên chân thành. Vì 700.000 héc ta lúa ở Đồng Tháp Mười hôm nay chưa chắc đã sinh lợi bằng khai thác du lịch. Nhưng sức ép lương thực những năm 80 buộc chúng ta phải tiến vào Đồng Tháp Mười. Lịch sử là như thế, không có chữ “nếu”. Bây giờ ngồi mà phê phán việc khai phá vùng hoang Đồng Tháp Mười là phi lịch sử.

Còn cái sai lầm “vĩ đại” như tác giả Đảng Xanh vừa nêu với Đồng Bằng Sông Cửu Long thì nó ở ngay trước mắt chúng ta, ai cũng nhìn thấy... Đó là việc nông dân Đồng Bằng Sông Cửu Long đã làm ra một sản lượng lúa, gạo xuất nhập khẩu đứng hạng thứ nhì, ba trên thế giới mà càng ngày càng nghèo đói.

Còn các nhóm lợi ích xuất khẩu gạo của quốc doanh, được vay vốn lãi suất thấp của ngân hàng để độc quyền tích trữ gạo, xuất gạo thì ngày một giàu có, phê phỡn... Đó mới là bất công vĩ đại nhất ở Đồng Bằng Sông Cửu Long hiện nay.

Để kết thúc bài viết đã dài này, tôi xin trích dẫn một đoạn văn rất hay của Nguyễn Văn Bổng viết về những người nông dân di khai hoang ở Đồng Bằng Sông Cửu Long năm xưa

“Đất nước ta càng về Phương Nam càng là đất mới, đất lưu đầy, đất của những người không có quyền sống trên những mảnh đất đã được khai phá, Vì vậy, càng là đất của những người nổi dậy. Miền Tây Nam Bộ là mảnh đất lưu đầy và nổi dậy cuối cùng của Tổ Quốc. Đến đây là sau cùng thủy tận rồi. Đến đây là đến bến bờ Thái Bình Dương, Vịnh Xiêm la mờ mịt rồi. Đến đây chỉ còn hai con đường. Một là không đủ nghị lực sống nữa thì đâm đầu xuống biển mà chết, hai là cố bám lại đấu tranh để sống. Con người đến đây là con người liều, con người ngang tàng, nghĩa khí, tính mạng coi nhẹ lông hồng, tiền tài coi khinh như rơm rác. Đối với họ nghĩa khí là trọng.

Họ không cần có nhà đẹp, vì xưa nay không ở đâu được lâu. Nhà của họ là “nhà đá”, “nhà đập” dựng lên đó, ở lại đó nhưng nếu không chịu nổi áp bức thì lại đập đi, đá đi đến chỗ khác mà ở. Họ chẳng cần mặc sang và có thì ăn, cũng không cần lo

cho ngày mai lắm. Vì trước đây họ chắc gì được sống đến ngày mai, còn miễn sống được thì ngày mai ở trên hai cánh tay của mình, dưới sông, dưới rạch, trong rừng kia. Họ vồ vập hiếu khách vì cuộc đời của họ đã buồn lắm rồi, heo hút cô đơn lắm rồi.

Họ chỉ có tình nghĩa là đậm đà với nhau. Họ sẵn sàng nhường cơm sẻ áo. Vì họ đã từng biết cái cực, cái nhọc của đời khổ là thế nào. Và trên hết, họ rất căm thù, đừng động đến họ!”. ( NVB – Đăng sau một cuốn sách )

Hậu duệ của những người nông dân gan góc đi mở cõi năm xưa ở Đồng Bằng Sông Cửu Long hôm nay vẫn cực, vẫn nhọc. Đó mới là sai lầm vĩ đại nhất của chúng ta lúc này, thừa tác giả Đảng Xanh!

oOo

## THAM KHẢO

### **Đê bao Đồng bằng Sông Cửu Long – Sai lầm “vĩ đại” trong lịch sử cận đại**

*Đảng Xanh*

*22/03/2014*

Hôm nay, 22-3-2014, kỷ niệm Ngày nước thế giới, lại tổ chức một cuộc mít tinh, lại đọc diễn văn, hô hào, nhảy múa ... , thế là xong. Còn những gì đang mất, vô cùng lớn liên quan tới NƯỚC ở một xứ sở được ưu đãi bậc nhất về nước, thậm chí đang “tự sát” vì nó thì không được lưu tâm đến, ngoài những lời lẽ sáo rỗng.

Vấn đề Đồng bằng Sông Cửu Long, trong đó mấu chốt là “đê bao”, một sai lầm “vĩ đại” cũng chính là liên quan đến nước.

Báo chí trong nhiều năm nay bàn luận, đưa ra những tranh luận, nghi vấn rất nhiều về những khó khăn, mặt trái của vấn đề đê bao/bờ bao, khẩu hiệu “sống chung với lũ”, “khu dân cư vượt lũ”, lúa vụ ba, thế nhưng rồi vẫn đầu vào đấy. Tất cả dường như bất lực, lại chỉ những hô hào, loay hoay kiểu giạt gấu vá vai, ... để thế hệ con cháu mai sau gánh chịu hậu quả của những sai lầm khủng khiếp.

Bởi vì giới lãnh đạo không ai dám dũng cảm và có khả năng nhìn nhận một sai lầm lớn, trong suốt gần 20 năm qua khi đối xử trái với tự nhiên do những nhận thức duy ý chí, lối làm việc thiếu khoa học ..., trong đó có việc nhanh chóng tìm giải pháp cứu chế độ vừa suýt sụp đổ bằng cuộc gọi là “Đổi mới”, cần có được sản lượng lương thực cao, cùng bộ mặt nông thôn “đẹp”, trong khi có quá ít cái “cọc” để bấu vịn, là vô cùng quan trọng.

**Có lẽ, tất cả được bắt đầu bằng Quyết định số 99-TTg của Thủ tướng Võ Văn Kiệt, ngày 9/2/1996 (\*), trong đó vấn đề lúa vụ ba (bằng “khai hoang”, “tăng vụ”), công trình thủy lợi đê**

bao, khu dân cư vượt lũ được nhấn mạnh, khai mở cho những sai lầm vô phương cứu chữa, đúng kiểu “đâm lao theo lao”.

Một khi đã đặt ra một chiến lược làm lái chệch hướng phát triển cả một vùng đất mênh mông, dân cư đông đúc với tập quán hàng trăm năm như vậy, thì với một chế độ chính trị của nhà nước cộng sản cùng những khuyết tật khổng lồ, đương nhiên tất cả những cố gắng bằng chỉ thị, nghị quyết, chỉ đạo miệng nhặng nhít nhằm khắc phục sai lầm đó, mà không có hệ thống luật pháp nghiêm minh, công luận tự do minh bạch, sẽ chẳng có ích gì.

Thế rồi sai lầm cuốn theo sai lầm, từ nhà nước buộc người dân phải xoay sở theo để tồn tại. Chạy theo lúa thì hủy diệt thủy sản, thế là chạy đua nuôi trồng thủy sản, càng hủy hoại môi trường, tiêu diệt hết giống loài thủy sinh phong phú bậc nhất đất nước. Tiền của đổ vào xây đê bao, rồi lại nạo vét sông, kênh mương ... không biết bao nhiêu mà kể.

Nhưng xu hướng là người ta đổ tại hết cho dân, là chạy theo lúa vụ ba, giống không tốt, dùng phân bón, thuốc trừ sâu giả, quá nhiều, hay do từng địa phương không khống chế được định mức diện tích lúa, quy hoạch sản xuất vụ ba thích hợp, hệ thống thủy lợi không theo chỉ đạo của “trên”, v.v.. Cuối cùng là tại “thiên tai”, “sâu rầy”, và tại cả hàng xóm xây đập.

Cả một vùng châu thổ phì nhiêu, nổi tiếng hàng trăm năm qua về nét đa dạng, độc đáo, trù phú cả về thiên nhiên, kinh tế, đời sống văn hóa đã bị phá vỡ chỉ trong chưa đầy 20 năm. Những cái “lỗi” từ “biến đổi khí hậu”, từ đập nước trên thượng nguồn của các quốc gia lân bang chỉ là thứ yếu, là thứ khóa lấp đi trước dư luận những sai lầm chết người mang tầm thiên niên kỷ.

Những ngày qua, báo chí đã đưa tin nước mặn đang xâm nhập tới giữa vùng châu thổ này rồi, không chỉ là vài chục cây số nữa. Đó không phải là hậu quả nước biển dâng, hay phần lớn do đập thủy điện thượng nguồn, mà chủ yếu do sự bất hợp lý của toàn bộ hệ thống thủy lợi khu vực này. Còn toàn bộ nếp sống văn hóa của người dân, sự tồn vong của muôn loài sinh vật đang bị phá vỡ, hủy diệt hết sức nhanh chóng thì không thể kể hết. Trong khi đảng cứ tiếp tục tự sướng bằng danh hiệu quốc gia xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới, bọn cường hào ác bá mới làm giàu từ chương trình “Nông thôn mới” vô cùng máy móc, ... thì người nông dân cứ càng nghèo khó vì “được mùa rớt giá”, vì càng làm càng lỗ, càng nợ nần chồng chất, ... càng thấy cô đơn trên vùng sông nước nổi tiếng độc đáo về văn hóa của mình.

Nếu như cũng đã có những ý kiến bản khoản phải chăng cha ông ta đã sai lầm từ cả ngàn năm trước khi cho đắp hệ thống Đê bao Sông Hồng cho một phần vùng châu thổ Bắc bộ, thì sai lầm của đê bao (một chút với bờ bao) cho đồng bằng châu thổ Sông Cửu Long, vì rất nhiều lý do, lại lớn gấp ngàn lần, không còn phải nghi ngờ nữa.

Thành quả của vài trăm năm cha ông ta đổ mồ hôi, xương máu mở đất đang nhanh chóng bị xóa sạch. Hậu quả không chỉ cho khu vực châu thổ này, mà sẽ cho cả nước, về nhiều lĩnh vực, trong đó có cả an ninh quốc phòng, khó có thể hình dung hết.

Theo dõi nhiều ý kiến qua các bài báo, cũng thấy được cả thái độ dè dặt, không dám mạnh mẽ lên tiếng, phần chủ yếu là do phải chịu áp lực chung của một tình trạng xã hội cộng sản đàn áp tiếng nói phản biện, một phần khác do ảnh hưởng quá lớn của cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt, người có lẽ đóng vai trò chính trong sai lầm “thiên niên kỷ” này. Thật đáng tiếc cho cả ba thế hệ thủ tướng, với hai đàn em của ông – Phan Văn Khải, Nguyễn Tấn Dũng, họ đều là những người con của vùng châu thổ tựa cô gái đẹp, giới dang tràn đầy sức sống đang trở nên tàn tạ như bà già 90 bệnh tật này.

Bài viết hôm nay chỉ là dựa trên rất nhiều bài báo, được tham chiếu dưới đây, trong đó mới nhất là bộ phim rất công phu và sống động của VTV, để đi tới một khẳng định chủ quan, do không có điều kiện đi sâu phân tích từng chi tiết. Rất mong các nhà chuyên môn cần tích cực vào cuộc và mạnh dạn lên tiếng, kể cả những người có thể đã tham gia tích cực vào việc giúp nhà nước trong quá khứ để dẫn đến sai lầm “vĩ đại” này.

—

### Tham khảo:

- Quyết định số 99-TTg của Thủ tướng Võ Văn Kiệt, ngày 9/2/1996: VỀ ĐỊNH HƯỚNG DÀI HẠN VÀ KẾ HOẠCH 5 NĂM 1996-2000 ĐỐI VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN THỦY LỢI, GIAO THÔNG VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG.
- "Nên cân nhắc việc đắp đê bao phòng chống lũ" (Sài Gòn giải phóng, 27/8/2001).
- Lũ ở đồng bằng sông Cửu Long: Đề phòng tác hại lâu dài của đê bao (Tuổi trẻ, 15/10/2005).
- 'Giải pháp đê bao chống lũ đã... sinh hại' (VNExpress, 20/8/2006).
- Đê bao, bờ bao là hai khái niệm khác nhau (Lao động, 26/9/2006).
- MỘT GIẢI PHÁP ĐƯỢC ĐỀ XUẤT TỪ BAN ĐIỀU PHỐI CHỐNG NGẬP TPHCM: "Nhốt" TPHCM trong đê bao để chống triều cường (Sức khỏe&Dinh dưỡng, 20/11/2007).
- Ông Sáu Dân với Đồng bằng sông Cửu Long (Kinh tế nông thôn, 27/5/2009).
- Hội thảo biến đổi khí hậu tác động lên sông Mêkong (VOA, 20/12/2009).
- Từ chuyện chống ngập ở TP. HCM nhìn về Đồng bằng sông Cửu Long: Đắp đê chống ngập, ngăn triều, nên chăng? (Doanh nhân SG, 11/12/2010).
- Nguyễn Minh Nhị: Nhớ ơn ông Sáu (Tuổi trẻ, 9/6/2011).
- Cựu thủ tướng **Võ Văn Kiệt**: Hiệu quả đầu tư phát triển thủy lợi tại ĐB sông Cửu Long (Hội đập lớn&Phát triển nguồn nước VN). - **Tô Văn Trường**: Đê bao, bờ bao ở đồng bằng sông Cửu Long . - M. **Ho Ta Khanh**: Ảnh hưởng của việc xây dựng các công trình thủy điện – thủy lợi trên sông Mekong (2/12/2011). – KS. **Nguyễn Văn Tăng**: Hủy chủ động trong bị động về sông Mê Kông (7/12/2011). - **Nguyễn Ngọc Trân**: Đồng bằng sông Cửu Long đối mặt với biến đổi khí hậu (Bản PDF. 3/2/2014). – **Lê Anh Tuấn**: Các đập nước và hồ chứa ở thượng nguồn: có hay không nguy cơ môi sinh tiềm ẩn cho hạ nguồn sông mekong? - **Tô Văn Trường**: Phiêu lưu và lãng phí (27/11/2011).
- **Huỳnh Kim**: Chuyện lũ lụt, lúa và đê bao ở ĐBSCL (Thời báo KTSG, 3/10/2011).
- Đê bao và lúa ma nơi đỉnh lũ (Tiền phong, 6/10/2011).



- Lũ lụt giúp thay đổi nhận thức (RFA, 7/10/2011).
  - Đê bao và thủy sản vùng lũ (Thủy sản VN, 25/10/2011).
  - Sống phồn thịnh với lũ (Đại đoàn kết, 27/10/2011).
  - Con người và thiên nhiên: lũ lụt ở đồng bằng sông Cửu Long (IUCN, 30/10/2011).
  - Đê bao Đồng bằng SCL: Hở tốt hơn khép kín (Đất Việt, 9/11/2011).
  - Sẽ sắp xếp lại hệ thống đê bao Đồng bằng SCL (Đất Việt, 10/11/2011).
  - **Nguyễn Minh Nhị**: Sản xuất lúa vụ ba – những điều cần cân nhắc (Tia sáng, 27/12/2011).
  - Từ lúa vụ 3 nhìn ra Quyết định 99 (Nông nghiệp VN, 4/1/2012). “Từ năm 1996 – 2000, các kinh mương, cống bọng, cụm, tuyến dân cư, thoát lũ được đầu tư chóng mặt, ngàn năm lịch sử thủy lợi Việt Nam chưa một lần có được.”
- “Công tác thủy lợi ở ĐBSCL được bắt đầu từ triều vua Gia Long, qua Pháp rồi Mỹ nhưng chỉ là đào kênh chưa bao giờ biết đến đê. Khi có quyết định 99, từ “bờ bao”, “đê bao”, “đê bao lửng” mới xuất hiện theo phương châm “2 vụ lúa ăn chắc”.
- Thủ tướng của nhân dân (VOV, 19/11/2012).
  - Dấu ấn Tứ giác Long Xuyên – Kỳ 2: Những quyết sách táo bạo (Báo An Giang, 24/12/2012).
  - Những dấu ấn về công trình “Thoát lũ ra biển Tây” (Dân trí, 19/11/2012). - Tranh chấp ý tưởng “thoát lũ ra biển Tây” (Thanh niên, 16/12/2012). – GS **Nguyễn Văn Hiệu**: Thành công tuyệt vời của phương châm “Chung sống với lũ” (Dân trí, 11/2/2013). - Hiệu quả từ công trình Thoát lũ ra biển Tây (Bộ TNMT, 20/8/2013). - **Những nhà khoa học miệt mài dốc sức ngăn lũ lớn** (VOV, 22/11/2013).
  - **Ngọc Bích**: Hướng tới hợp tác phát triển châu thổ Mekong bền vững (SG Tiếp thị, 13/10/2013).
  - ĐBSCL: Giá lúa giảm 400 đồng/kg (Sài Gòn giải phóng, 8/3/2014).
  - Mặn đã “tấn công” tới giữa vùng châu thổ Cửu Long (Tầm nhìn, 1/3/2014).